

Số: ~~217~~/BC-UBND

Bắc Trà My, ngày 05 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương Quý II năm 2023

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước, Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND huyện Bắc Trà My công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý II năm 2023, như sau:

I. VỀ THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Thu NSNN trên địa bàn thực hiện 06 tháng đầu năm 2023 là: 88.697 triệu đồng, đạt 63% dự toán HĐND huyện giao, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2023. Hầu hết nguồn thu đạt và vượt tiến độ so với dự toán như từ khu vực doanh nghiệp nhà nước, thuế thu nhập cá nhân, thu doanh nghiệp ngoài quốc doanh, lệ phí trước bạ, thu phí, lệ phí. Chỉ có các khoản thu về nhà, đất là chưa đạt tiến độ.

Thu nội địa được hưởng theo phân cấp trong 06 tháng đầu năm 2023 là 76.699 triệu đồng, đạt 62% dự toán HĐND huyện giao.

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023 được HĐND huyện giao là 711.312 triệu đồng, thực hiện 06 tháng đầu năm là 335.432 triệu đồng, đạt 47% so với dự toán HĐND huyện giao, tăng 12% so với cùng kỳ. Cơ bản các nhiệm vụ chi đều bám sát dự toán giao, cụ thể:

a) Chi đầu tư phát triển: thực hiện 06 tháng đầu năm là 126.536 triệu đồng, đạt 54% dự toán, bằng 130% so với cùng kỳ.

b) Chi thường xuyên: thực hiện 06 tháng đầu năm là 208.895 triệu đồng, đạt 44% dự toán, bằng 104% so với cùng kỳ.

(Chi tiết theo các biểu PL số 93/CK-NSNN; 94/CK-NSNN; 95/CK-NSNN)

UBND huyện công bố công khai để các cơ quan, đơn vị biết theo dõi, chỉ đạo và thực hiện. /nlh/

Nơi nhận: U

- Sở Tài chính Quảng Nam;
- TT HU, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam huyện;
- Các cơ quan đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Toại

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TRÀ MY**

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo 217/BC-UBND ngày 05/7/2023 của UBND huyện Bắc Trà My)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý II	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	140.300,000	403.291,248	287%	154%
I	Thu cân đối NSNN	140.300,000	88.697,409	63%	158%
1	Thu nội địa	140.300,000	88.697,409	63%	158%
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0,000	314.593,839		153%
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	711.312,000	335.432,455	47%	215%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	711.312,000	335.432,455	47%	215%
1	Chi đầu tư phát triển	233.851,000	126.536,724	54%	179%
2	Chi thường xuyên	469.892,000	208.895,731	44%	244%
3	Dự phòng ngân sách	7.569,000	0,000	0%	0%
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh		0,000	,	

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo 234/BC-UBND ngày 05/7/2023 của UBND huyện Bắc Trà My)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý II	So sánh thực hiện với	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	140.300,000	88.697,409	63%	114%
I	Thu nội địa	140.300,000	88.697,409	63%	114%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	60.920,000	58.032,707	95%	123%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	0,000	0,000		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	35.480,000	18.600,814	52%	104%
4	Thuế thu nhập cá nhân	900,000	610,055	68%	83%
5	Thuế bảo vệ môi trường			0%	
6	Lệ phí trước bạ	3.800,000	2.319,346	61%	113%
7	Thu phí, lệ phí	720,000	612,433	85%	178%
8	Các khoản thu về nhà, đất	30.050,000	2.611,388	9%	137%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		17,749		
-	Thu tiền sử dụng đất	30.000,000	2.322,107	8%	67%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	50,000	271,533	543%	7803%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	0,000		0%	0%
10	Thu khác ngân sách	2.030,000	2.717,399	134%	57%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	0,000		0%	
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	6.400,000	3.193,267	50%	95%
II	Thu viện trợ	0,000	0,000	0%	0%
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	124.588,000	76.699,680	62%	108%
1	Từ các khoản thu phân chia	71.809,000	35.362,947	49%	125%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	52.779,000	41.336,733	78%	97%

Ước thực hiện chi ngân sách huyện quý II năm 2023

(Kèm theo Báo cáo 111/BC-UBND ngày 05/7/2023 của UBND huyện Bắc Trà My)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý II	So sánh thực hiện với	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	711.312,000	335.432,455	47%	112%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	711.312,000	335.432,455	47%	112%
I	Chi đầu tư phát triển	233.851,000	126.536,724	54%	130%
1	Chi đầu tư cho các dự án	233.851,000	126.536,724	54%	130%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	469.892,000	208.895,731	44%	104%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	234.368,000	115.109,629	49%	100%
2	Chi khoa học và công nghệ	0,000			
3	Chi y tế, dân số và gia đình	2.760,000	993,456	36%	247%
4	Chi văn hóa thông tin	7.516,000	2.779,431	37%	160%
5	Chi phát thanh, truyền hình	3.369,000	568,300	17%	99%
6	Chi thể dục thể thao	1.498,000	680,530		
7	Chi bảo vệ môi trường	2.500,000	538,074	22%	269%
8	Chi hoạt động kinh tế	60.375,000	17.925,736	30%	126%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	110.730,000	43.432,529	39%	101%
10	Chi bảo đảm xã hội	32.295,000	17.247,145	53%	114%
III	Dự phòng ngân sách	7.569,000			
IV	Chi từ nguồn thu phí bảo vệ MT đối với khai thác khoáng sản				